

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 9 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Hồ Xuân D; sinh năm 1994 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ F, phường I (nay là phường D), tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân B và bà Nguyễn Thị Mỹ H; vợ Đặng Thị Mỹ T, có 02 con sinh năm 2016 và 2018. Tiền sự: 01 ngày 24/6/2024 bị Công an huyện I xử phạt hành chính 2.750.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Tiền án: không. Bị cáo ra đầu thú ngày 31/03/2025 và bị tạm giữ từ ngày 01/4/2025 đến ngày 04/4/2025 sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn C, xã A (nay là phường A), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Phan Văn T2, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn F, xã T (nay là phường P),

tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Bùi Hồng M, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A, xã I (nay là xã G), tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Võ Thị Kim H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn F, xã A (nay là phường A), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn E, xã I (nay là xã Đ), tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn F, xã T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A, thị trấn C (nay là xã C), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Mai Thị Thùy T4, sinh năm 1985; địa chỉ: Làng C, xã C (nay là phường A), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Đỗ Hoàng V; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, thị trấn Đ (nay là xã Đ), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Hồ Thị Kim H2, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ C, phường I (nay là phường D), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ F, phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Xuân D là người sử dụng ma túy và chơi điện tử, do không có tiền mua ma túy sử dụng và chơi điện tử nên D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền bằng phương thức: Sau khi mua hàng và thanh toán tiền tại các cửa hàng, D mang hàng rời đi; một lát sau thì D quay lại, lấy lý do đang cần tiền mặt nên đề nghị chuyển khoản cho chủ cửa hàng và nhận lại tiền mặt. Lợi dụng việc chủ cửa hàng không biết giao diện chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của ứng dụng ví điện tử Momo trên điện thoại di động và biết trong ví điện tử không có tiền, sau khi thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng; nhập các thông tin thanh toán và số tiền cần chuyển, D đưa màn hình hiện tên của người nhận cùng số tiền cần thanh toán, nhưng chưa nhấn nút chuyển khoản cho người nhận xem để làm tin việc mình chuyển khoản. Khi bị người nhận thắc mắc rằng chưa nhận được tiền, D lấy lý do chuyển bằng ví điện tử M1 thì

tiền sẽ tới tài khoản ngân hàng chậm hơn so với chuyển tiền trực tiếp từ ngân hàng, đồng thời cho số điện thoại (0333414340) để làm tin với người nhận. Với phương thức lừa đảo này từ ngày 05/10/2024 đến ngày 29/3/2025, Hồ Xuân D đã 09 lần thực hiện hành vi trên địa bàn huyện C, huyện Đ, thành phố P (nay là xã C, xã Đ, phường A, phường P) tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 05/10/2024, Hồ Xuân D đến sạp trái cây của anh Phan Văn T2 ở tại thôn F, xã T, thành phố P (nay là phường P), tỉnh Gia Lai mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản; sau khi mua trái cây và thanh toán khoảng 200.000 đồng tiền trái cây xong, khoảng 05 phút sau, D quay lại sạp trái cây của anh T2; lấy lý do vừa đi tập thể dục về nên không mang theo tiền mặt để mua sữa cho con nhưng cửa hàng bán sữa hiện không nhận tiền chuyển khoản nên đề nghị chuyển số tiền 2.000.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng, để anh T2 trả lại tiền mặt cho D, anh T2 đồng ý. Sau khi thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng ví điện tử Momo bằng điện thoại di động của D, rồi nhập số tài khoản của anh T2 tại Ngân hàng T6, số 574456789 và nhập số tiền 2.000.000 đồng, nhưng không bấm nút chuyển rồi đưa điện thoại đến trước mặt cho anh T2 xem nội dung giao dịch hiển thị trên màn hình có tên "PHAN VAN THANH" và số tiền 2.000.000 đồng, khi được anh T2 xác nhận đúng số tài khoản, D thông báo lại đã chuyển tiền rồi. Sau khi tiến hành kiểm tra, anh T2 thắc mắc không thấy thông báo đã nhận tiền, thì D lấy lý do M1 chuyển tiền đến ngân hàng chậm nên đã đọc số điện thoại 0333414340 của D cho anh T2 để liên hệ nếu không nhận được tiền. Nhận được số điện thoại, anh T2 gọi đến số do D cung cấp, thấy có thông báo cuộc gọi đến nên anh T2 tin tưởng và đưa D số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết (Bút lục số: 56-59, 62).

Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 02/11/2024, Hồ Xuân D đến cửa hàng tạp hóa của chị Lê Thị Thùy L tại số C T, Thôn F, xã T, thành phố P (nay là phường P), tỉnh Gia Lai mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi mua 02 thùng bia, đồng thời trò chuyện với chị L và nói rằng D làm ở Bệnh viện N1 để tạo sự thân thiện, gần gũi với chị L, thanh toán tiền xong, D mang bia đi. Khoảng 10 phút sau, D quay lại lấy lý do đang cần số tiền 2.000.000 đồng để đóng tiền học cho con nhưng không mang theo tiền mặt và đề nghị chuyển tiền qua tài khoản cho chị L để lấy tiền mặt, chị L đồng ý. Sau khi thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng ví điện tử Momo bằng điện thoại di động của D, vào mục quét mã QR, sau đó quét mã QR tài khoản Ngân hàng của chị L, nhập số tiền 2.000.000 đồng, nhưng không bấm nút chuyển tiền và đưa điện thoại cho chị L thấy hình ảnh nội dung giao dịch gồm tên tài khoản "LE THI THUY LINH", số tiền 2.000.000 đồng, để chị L xác nhận đúng số tài khoản, rồi D thông báo đã chuyển tiền xong. Sau khi tiến hành kiểm tra, chị L thắc mắc

không thấy điện thoại thông báo đã nhận tiền, thì D lấy lý do M1 chuyển tiền đến ngân hàng chậm nên đã đọc số điện thoại 0333414340 của D cho chị L để liên hệ nếu không nhận được tiền. Nhận được số điện thoại, chị L gọi đến số do D cung cấp, thấy có thông báo cuộc gọi đến nên tin tưởng và đưa D số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết (Bút lục số: 56-59, 66).

Lần thứ ba: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/02/2025, Hồ Xuân D đến Quán lẩu dê của chị Vũ Thị L1 tại thị trấn C, huyện C (nay là xã C), tỉnh Gia Lai nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản; sau khi mua một phần lẩu dê, thanh toán xong. D lấy lý do đi thăm nhà cậu, cần tiền mặt để lì xì cho các cháu nên đề nghị sẽ chuyển 3.000.000 đồng qua tài khoản của chị L1 để lấy tiền mặt, chị L1 đồng ý. Sau khi thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng ví điện tử Momo bằng điện thoại di động của D, rồi nhập số tài khoản Ngân hàng của chị L1 và nhập số tiền 3.000.000 đồng nhưng không bấm nút chuyển rồi đưa điện thoại để chị L1 xem nội dung giao dịch hiển thị trên màn hình có tên "VU THI LY", số tiền 3.000.000 đồng, do chị L1 bán hàng thường xuyên nhận tiền chuyển khoản và nhìn thấy thông tin chuyển khoản nên đã tin tưởng rằng D đã chuyển tiền cho mình, chị L1 đã đưa cho D số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết (Bút lục số: 40, 56-59, 67).

Lần thứ tư: Vào khoảng 19 giờ ngày 18/02/2025, Hồ Xuân D đến Cửa hàng bán bánh kem của chị Mai Thị Thùy T4 tại làng C, xã C, thành phố P (nay là phường A), tỉnh Gia Lai mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản; sau khi mua 01 cái bánh kem tại cửa hàng và thanh toán tiền xong. D đi ra đến cửa, rồi giả vờ kiểm tra thấy không còn tiền mặt quay lại lấy lý do bánh kem mua cho các Sơ ở nhà thờ T7 tại thôn D, xã C, thành phố P (nay là phường A), tỉnh Gia Lai, vì các Sơ ở đây là những người nuôi D từ nhỏ nên cần tiền mặt gửi cho các Sơ nên D đề nghị chuyển khoản cho chị T4 để lấy lại tiền mặt, chị T4 đồng ý. Sau khi thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng ví điện tử Momo bằng điện thoại di động, rồi nhập số tài khoản 0291000254666 của chị T4 tại Ngân hàng V2, nhập số tiền 2.000.000 đồng, nhưng không bấm nút chuyển rồi đưa điện thoại để chị T4 xem nội dung giao dịch hiển thị trên màn hình có tên "MAI THI THUY TRANG", để chị T4 xác nhận đúng số tài khoản, rồi D thông báo đã chuyển tiền xong. Do chị T4 thường xuyên bán hàng nhận chuyển khoản và tin tưởng rằng D đã chuyển khoản cho mình số tiền 2.000.000 đồng, chị T4 đã đưa cho D số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết (Bút lục số: 41, 56-59, 68).

Lần thứ năm: Vào khoảng 10 giờ ngày 06/3/2025, Hồ Xuân D đến cửa hàng bán quần áo Botibon của chị Nguyễn Thị Thu T3 tại thôn E, xã L, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Gia Lai mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản; sau khi mua áo, thanh toán

tiền xong, D lấy lý do cần tiền mặt để gửi tiền đám cưới giúp bạn, nên đề nghị sẽ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng cho chị T3 để nhận lại tiền mặt thì chị T3 đồng ý. Sau khi thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng ví điện tử Momo bằng điện thoại di động, rồi nhập số tài khoản của chị T3 và nhập số tiền 3.000.000 đồng nhưng không bấm nút chuyển rồi đưa điện thoại để chị T3 xem nội dung giao dịch hiển thị trên màn hình có tên "NGUYEN THI THU THAO", số tiền 3.000.000 đồng để chị T3 xác nhận đúng số tài khoản, rồi D thông báo đã chuyển tiền xong. Sau khi tiến hành kiểm tra, chị T3 thắc mắc không thấy điện thoại thông báo đã nhận tiền, thì D lấy lý do M1 chuyển tiền đến ngân hàng chậm nên đã đọc số điện thoại 0333414340 của D cho chị T3 để liên hệ nếu không nhận được tiền. Nhận được số điện thoại, chị T3 gọi đến số do D cung cấp, thấy có thông báo cuộc gọi đến nên tin tưởng và đưa D số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết (Bút lục số: 56-59, 65).

Lần thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/3/2025, Hồ Xuân D đến tiệm tạp hóa của anh Bùi Hồng M tại thôn A, xã I, thành phố P, (nay là xã G), tỉnh Gia Lai mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản; sau khi mua hoa, thanh toán tiền xong, D lấy lý do đi thăm mẹ và cần một ít tiền mặt để gửi cho mẹ nên đề nghị chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng của anh M để nhận lại tiền mặt, anh M đồng ý. Sau thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng ví điện tử Momo bằng điện thoại di động, rồi nhập số tài khoản của anh M và nhập số tiền 1.500.000 đồng nhưng không bấm nút chuyển rồi đưa điện thoại để anh M xem nội dung giao dịch hiển thị trên màn hình có tên "BUI HONG MINH", số tiền 1.500.000 đồng, để anh Minh xác N đúng số tài khoản, rồi D cắt điện thoại và thông báo đã chuyển tiền xong. Sau khi tiến hành kiểm tra, anh M thắc mắc không thấy điện thoại thông báo đã nhận tiền, thì D lấy lý do M1 chuyển tiền đến ngân hàng chậm nên đã đọc số điện thoại 0333414340 của D cho anh M để liên hệ nếu không nhận được tiền. Nhận được số điện thoại, anh M gọi đến số do D cung cấp, thấy có thông báo cuộc gọi đến nên tin tưởng và đưa D số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết (Bút lục số: 56-59, 63).

Lần thứ bảy: Vào khoảng 15 giờ ngày 16/3/2025, Hồ Xuân D đến tiệm tạp hóa của anh Đỗ Hoàng V tại thôn N, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Gia Lai mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản; sau khi mua nước ngọt và bao tay lao động cho thợ kéo máy khoan giếng và trả tiền hàng xong, D mang theo nước ngọt và bao tay rời đi. Khoảng 10 phút sau, D quay lại gặp anh V lấy lý do không mang theo đủ tiền mặt để trả tiền com và trả công cho thợ kéo máy khoan giếng, nên đề nghị chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng cho anh V để nhận tiền lại mặt, anh V đồng ý. Sau thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng ví điện tử Momo bằng điện thoại di động, rồi

nhập số tài khoản tại Ngân hàng M2 số 9804229280359105 của anh V và nhập số tiền 2.100.000 đồng nhưng không bấm nút chuyển rồi đưa điện thoại để anh V xem màn hình điện thoại có nội dung tên "DO HOANG VU", số tiền 2.100.000 đồng, để anh V xác nhận đúng số tài khoản, sau đó D cất điện thoại và thông báo đã chuyển tiền xong. Sau khi tiến hành kiểm tra, anh V thắc mắc không thấy điện thoại thông báo đã nhận tiền, thì D lấy lý do M1 chuyển tiền đến ngân hàng chậm nên đã đọc số điện thoại 0333414340 của D cho anh V để liên hệ nếu không nhận được tiền. Nhận được số điện thoại, anh V gọi đến số do D cung cấp, thấy có thông báo cuộc gọi đến nên tin tưởng và đưa D số tiền 2.100.000 đồng, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết (Bút lục số: 56-59, 69).

Lần thứ tám: Vào khoảng 10 giờ ngày 24/3/2025, Hồ Xuân D đến cửa hàng bán quần áo của chị Võ Thị Kim H1 tại thôn F, xã A, thành phố P (nay là phường A), tỉnh Gia Lai mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản; sau khi mua áo, thanh toán tiền xong, D mang theo đồ rời đi. Một lúc sau, D quay lại gặp chị H1 nói do đang cần tiền mặt để gửi tiền đám cưới giúp bạn, nên đề nghị sẽ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng cho chị H1 để nhận tiền mặt, chị H1 đồng ý. Sau thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng ví điện tử Momo bằng điện thoại di động, nhập số tài khoản của chị H1 và nhập số tiền 2.500.000 đồng, nhưng không bấm nút chuyển rồi đưa điện thoại để chị H1 xem màn hình điện thoại có nội dung tên "VO THI KIM HOA", số tiền 2.500.000 đồng để chị H1 xác nhận đúng số tài khoản, rồi D cất điện thoại và thông báo đã chuyển tiền xong. Sau khi tiến hành kiểm tra, chị H1 thắc mắc không thấy điện thoại thông báo đã nhận tiền, thì D lấy lý do M1 chuyển tiền đến Ngân hàng chậm nên đã đọc số điện thoại 0333414340 của D cho chị H1 để liên hệ nếu không nhận được tiền. Nhận được số điện thoại, chị H1 gọi đến số do D cung cấp, thấy có thông báo cuộc gọi đến nên tin tưởng và đưa D số tiền 2.500.000 đồng, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết (Bút lục số: 56-59, 64).

Lần thứ chín: Vào khoảng 19 giờ 29/3/2025, Hồ Xuân D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T5 - 2411 đến tiệm sửa xe của anh Phạm Văn T1 tại thôn C, xã A, thành phố P (nay là phường A), tỉnh Gia Lai mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản; khi vào tiệm sửa xe D đề nghị anh T1 thay lốp trước, sau khi thay lốp xe phía trước xong, anh T1 thông báo chi phí là 230.000 đồng, D lấy lý do đang cần tiền mặt để đi mua đồ, nên đề nghị chuyển số tiền 3.000.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng của anh T1 để nhận lại số tiền mặt 2.770.000 đồng sau khi đã trừ chi phí sửa xe thì anh T1 đồng ý. Sau thực hiện các thao tác đăng nhập ứng dụng ví điện tử Momo bằng điện thoại di động của D, rồi D quét mã tài khoản Ngân hàng của anh T1 để chuyển tiền, rồi nhập số tiền 3.000.000 đồng nhưng không bấm nút chuyển rồi đưa điện thoại

đề anh T1 xem màn hình điện thoại có nội dung tên "PHAM VAN TUONG", số tiền 3.000.000 đồng đề anh T1 xác nhận đúng số tài khoản, rồi D cắt điện thoại và thông báo đã chuyển tiền xong. Sau khi tiến hành kiểm tra, anh T1 thắc mắc không thấy điện thoại thông báo đã nhận tiền, thì D lấy lý do M1 chuyển tiền đến Ngân hàng chậm nên đã đọc số điện thoại 0333414340 của D cho anh T1 để liên hệ nếu không nhận được tiền. Nhận được số điện thoại, anh T1 gọi đến số do D cung cấp, thấy có thông báo cuộc gọi đến nên tin tưởng và đưa D số tiền 2.770.000 đồng đã trừ tiền sửa xe trước đó, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 30/3/2025, anh T1 vẫn không nhận được tiền do D chuyển khoản, biết mình bị lừa, ngày 31/3/2025, anh Phạm Văn T1 đến Công an xã A, thành phố P (nay là phường A), tỉnh Gia Lai trình báo (Bút lục số: 16-17; 19-20; 53-59; 60-61).

Ngày 31/3/2025, Công an xã A (nay là Công an phường A) phát hiện, yêu cầu Hồ Xuân D về trụ sở Công an để làm việc. Tại Công an xã A (nay là Công an phường A), Hồ Xuân D đã đầu thú và khai nhận hành vi chiếm đoạt của anh Phạm Văn T1, giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A73 5G, màu xanh hồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave Rs, màu đen, biển số: 81T5-2411; đồng thời D đã tự thú và khai nhận thêm 08 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt như đã nêu trên (Bút lục số: 16-17; 41-42; 53-59).

Tổng giá trị tài sản Hồ Xuân D chiếm đoạt là 21.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A73 5G, màu xanh hồng, số IMEI 1: 861012053824614, số IMEI 2: 861012053824606, là tài sản của Hồ Xuân D; qua điều tra xác định, D đã sử dụng điện thoại di động trên để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định (Bút lục số: 19).

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave Rs, màu đen, biển số: 81T5-2411 là tài sản của ông Nguyễn Hữu P do ông P đứng tên đăng ký sở hữu; D đã sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội thì ông P không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại xe cho ông Nguyễn Hữu P (Bút lục số: 19, 70).

Về dân sự: Hồ Xuân D đã bồi thường cho anh Phạm Văn T1 số tiền 3.000.000 đồng, anh T1 hiện không có yêu cầu gì về dân sự; D bồi thường cho chị Lê Thị Thùy L số tiền 800.000 đồng, chị L yêu cầu bồi thường thêm số tiền 1.200.000 đồng; Anh Phạm Văn T5 yêu cầu D bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; anh Bùi Hồng M yêu cầu D bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; anh Hồ Hoàng V1 yêu cầu D bồi thường số tiền 2.100.000 đồng; chị Võ Thị Kim H1 yêu cầu D bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu T3 yêu cầu D bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; chị Vũ

Thị L1 yêu cầu D bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; chị Mai Thị Thùy T4 yêu cầu D bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Hiện D chưa bồi thường cho anh T5, anh M, anh V1, chị H1, chị T3, chị L1 và chị T4 (Bút lục số: 56-59; 61-69).

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hồ Xuân D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hồ Xuân D và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Xuân D với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Thùy L số tiền 1.200.000 đồng, anh Phạm Văn T5 2.000.000 đồng, anh Bùi Hồng M 1.500.000 đồng, anh Hồ Hoàng V1 2.100.000 đồng, chị Võ Thị Kim H1 2.500.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu T3 3.000.000 đồng, chị Vũ Thị L1 3.000.000 đồng, chị Mai Thị Thùy T4 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A73 5G, màu xanh hồng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo, đây là tài sản của bị cáo nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Xuân D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 865.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hồ Xuân D thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2024 đến ngày 29/3/2025, trên địa bàn xã C, xã Đ, phường A, phường P, tỉnh Gia Lai, Hồ Xuân D đã 09 lần thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng phương thức: Sau khi mua hàng và thanh toán tiền xong, lấy lý do đang cần tiền mặt nên sẽ chuyển tiền vào tài khoản của các bị hại để nhận lại tiền mặt. Sau đó, D sử dụng ví điện tử M1, lợi dụng việc các bị hại không biết đến giao diện khi chuyển tiền thành công bằng ví điện tử M1 và lấy lý do sử dụng ví điện tử Momo tiền sẽ tới chậm hơn so với chuyển tiền trực tiếp từ ngân hàng. Thông qua phương thức này, D đã chiếm đoạt của anh Phan Văn T2, chị Lê Thị Thùy L, chị Vũ Thị L1, chị Mai Thị Thùy T4, chị Nguyễn Thị Thu T3, anh Bùi Hồng M, anh Đỗ Hoàng V, chị Võ Thị Kim H1 và anh Phạm Văn T1 với tổng số tiền 21.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hồ Xuân D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội; bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 09 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, khai ra các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Thùy L số tiền 1.200.000 đồng, anh Phạm Văn T5 2.000.000 đồng, anh Bùi Hồng M 1.500.000 đồng, anh Hồ Hoàng V1 2.100.000 đồng, chị Võ Thị Kim H1 2.500.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu T3 3.000.000 đồng, chị Vũ Thị L1 3.000.000 đồng, chị Mai Thị Thùy T4 2.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A73 5G, màu xanh hồng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo, đây là tài sản của bị cáo nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Bị cáo Hồ Xuân D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 865.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/4/2025).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Xuân D phải bồi thường cho chị Lê Thị Thùy L số tiền 1.200.000 đồng, anh Phạm Văn T5 2.000.000 đồng, anh Bùi Hồng M 1.500.000 đồng, anh Hồ Hoàng V1 2.100.000 đồng, chị Võ Thị Kim H1 2.500.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu T3 3.000.000 đồng, chị Vũ Thị L1 3.000.000 đồng, chị Mai Thị Thùy T4 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73 5G, màu xanh hồng (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong).

Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/08/2025 giữa Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Gia Lai.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Xuân D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 865.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam khu vực Pleiku;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu